

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: SÁNG - BẠC 2

PHÒNG THI: 01

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.HQ-001	Nông Thị Lan Anh	23.10.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN23425.HQ-002	Nguyễn Tô Ngọc Anh	01.02.1999	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	GCN23425.HQ-003	Nguyễn Thị Lan Anh	13.05.2000	Nữ	Kinh	Hà Nam
4	GCN23425.HQ-004	Nguyễn Thị Minh Anh	10.12.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN23425.HQ-005	Võ Thị Mai Anh	08.07.2001	Nữ	Tày	Lạng Sơn
6	GCN23425.HQ-006	Dương Ngọc Ánh	10.11.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN23425.HQ-007	Sầm Ngọc Ánh	01.04.2002	Nữ	Tày	Hà Giang
8	GCN23425.HQ-008	Dương Thị Ngọc Diễm	19.06.2002	Nữ	Kinh	TP HCM
9	GCN23425.HQ-009	Hà Hồng Diễm	09.12.2002	Nữ	kinh	Lào Cai
10	GCN23425.HQ-010	Ma Văn Dũng	17.01.2002	Nam	Tày	Thái nguyên
11	GCN23425.HQ-011	Nguyễn Xuân Đạt	19.01.2000	Nam	kinh	Thái Nguyên
12	GCN23425.HQ-012	Nguyễn Hoàng Giang	22.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN23425.HQ-013	Vũ Hoàng Giang	01.11.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN23425.HQ-014	Đặng Thị Hồng Hạnh	16.09.1999	Nữ	Tày	Thái Nguyên
15	GCN23425.HQ-015	Tạ Thị Hào	22.05.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN23425.HQ-016	Đàm Thị Mỹ Hậu	28.05.2001	Nữ	Kinh	Ninh Bình
17	GCN23425.HQ-017	Nguyễn Thế Hiển	13.11.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN23425.HQ-018	Dương Văn Hưng	25.12.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN23425.HQ-019	Hoàng Thị Lan	02.03.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN23425.HQ-020	Nguyễn Thị Lan	20.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN23425.HQ-021	Đỗ Hoàng Long	12.07.2001	Nam	Nùng	Thái Nguyên
22	GCN23425.HQ-022	Nông Thị Thảo Ly	22.09.2002	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
23	GCN23425.HQ-023	Vũ Ngọc Mai	17.04.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN23425.HQ-024	Ma Doãn Mạnh	16.04.2000	Nam	Tày	Thái Nguyên
25	GCN23425.HQ-025	Vũ Phương Nam	22.08.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN23425.HQ-026	Đinh Thị Thu Nga	28.07.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN23425.HQ-027	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	14.06.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 27 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: SÁNG - BẠC 2

PHÒNG THI: 02

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.HQ-028	Trần Thị Ngân	30.06.2001	Nữ	Kinh	Hà Nam
2	GCN23425.HQ-029	Lê Thị Ngọc	06.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN23425.HQ-030	Trần Tô Minh Ngọc	09.06.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
4	GCN23425.HQ-031	Trịnh Thị Hồng Ngọc	12.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN23425.HQ-032	Nguyễn Thị Trà Nhi	21.01.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN23425.HQ-033	Hoàng Thị Kiều Oanh	19.07.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	GCN23425.HQ-034	Đoàn Xuân Phong	30.12.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN23425.HQ-035	Vương Thị Phương	09.09.2002	Nữ	Kinh	Hà Tây
9	GCN23425.HQ-036	Trương Thị Quỳnh	24.09.2000	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	GCN23425.HQ-037	Nông Thị A Sao	08.12.2000	Nữ	Tày	Bắc Giang
11	GCN23425.HQ-038	Nguyễn Thị Tính	15.10.2000	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	GCN23425.HQ-039	Nguyễn Thị Phương Thảo	13.02.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN23425.HQ-040	Đỗ Thị Thiện	10.09.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN23425.HQ-041	Cao Thị Thùy	11.06.2001	Nữ	Mường	Thái Nguyên
15	GCN23425.HQ-042	Nguyễn Thị Thúy	13.05.2002	Nữ	Kinh	Thái Bình
16	GCN23425.HQ-043	Nguyễn Thị Thúy	10.08.2000	Nữ	Kinh	Bắc Giang
17	GCN23425.HQ-044	Lê Thị Anh Thư	02.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN23425.HQ-045	Chu Thị Hoài Thương	11.06.2002	Nữ	Kinh	Hà Nam
19	GCN23425.HQ-046	Nguyễn Thị Thương	08.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN23425.HQ-047	Phạm Hoài Thương	17.08.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN23425.HQ-048	Đỗ Thị Huyền Trang	11.09.2000	Nữ	Kinh	Bình Phước
22	GCN23425.HQ-049	Hoàng Hà Trang	03.01.1999	Nữ	Kinh	Bắc giang
23	GCN23425.HQ-050	Ngô Kiều Trinh	07.10.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	GCN23425.HQ-051	Dương Văn Vị	13.11.2000	Nam	Cao Lan	Thái Nguyên
25	GCN23425.HQ-052	Tô Thị Kim Xuân	28.02.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN23425.HQ-053	Trần Hải Yến	18.01.2002	Nữ	Tày	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 26 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: SANG - BẠC 4

PHÒNG THI: 03

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	GCN23425.HQ-054	Ma Thị Anh	09.11.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN23425.HQ-055	Nguyễn Hà Anh	27.09.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
3	GCN23425.HQ-056	Nguyễn Trần Phương Anh	22.10.2001	Nữ	Kinh	Ninh Bình
4	GCN23425.HQ-057	Nguyễn Thị Ánh	22.10.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN23425.HQ-058	Trần Ngọc Ánh	06.06.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN23425.HQ-059	Phùng Thị Mai Anh	03.04.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN23425.HQ-060	Đỗ Lâm Ngọc Ánh	29.03.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
8	GCN23425.HQ-061	Nguyễn Thị Bích	05.11.2001	Nữ	Kinh	Phú Thọ
9	GCN23425.HQ-062	Trần Thị Minh Chà	05.02.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	GCN23425.HQ-063	Nguyễn Thị Dung	18.01.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN23425.HQ-064	Đàm Thị Duyên	26.03.1999	Nữ	Tày	Bắc kạn
12	GCN23425.HQ-065	Hoàng Dương Dương	15.04.2001	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
13	GCN23425.HQ-066	Phạm Thuỳ Dương	20.01.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN23425.HQ-067	Hoàng Thị Hương Giang	08.04.2002	Nữ	Sán diu	Thái Nguyên
15	GCN23425.HQ-068	Lê Thuỳ Giang	22.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN23425.HQ-069	Trần Thu Hà	21.05.2002	Nữ	Sán chí	Thái Nguyên
17	GCN23425.HQ-070	Quách Văn Hải	11.12.1993	Nam	Kinh	Thái Bình
18	GCN23425.HQ-071	Ngô Thị Thuý Hằng	01.01.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	GCN23425.HQ-072	Trạc Thị Thu Hằng	12.04.2001	Nữ	Sán chí	Thái Nguyên
20	GCN23425.HQ-073	Lê Thị Hậu	27.05.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN23425.HQ-074	Triệu Thu Hậu	22.11.2002	Nữ	kinh	Thái Nguyên
22	GCN23425.HQ-075	Đỗ Lưu Hiền	09.10.2001	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
23	GCN23425.HQ-076	Phạm Thị Hiền	08.06.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
24	GCN23425.HQ-077	Dương Thị Hiền	27.02.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN23425.HQ-078	Ma Thị Hiền	05.03.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
26	GCN23425.HQ-079	Nguyễn Ngọc Hiền	04.05.2002	Nữ	KINH	Thái Nguyên
27	GCN23425.HQ-080	Đào Khánh Huyền	10.09.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN23425.HQ-081	Lý Thanh Huyền	13.08.2001	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
29	GCN23425.HQ-082	Bế Thị Hường	09.10.2001	Nữ	Tày	Bắc Kạn
30	GCN23425.HQ-083	Ngô Thị Hường	10.12.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
31	GCN23425.HQ-084	Ma Thị Lam	06.07.2001	Nữ	Tày	Bắc Kạn
32	GCN23425.HQ-085	Nguyễn Ngọc Lan	17.05.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 32 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 13/04/2025

CA: SÁNG - BẬC 4

PHÒNG THI: 04

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	GCN23425.HQ-086	Triệu Thị Lan	20.07.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
2	GCN23425.HQ-087	Nguyễn Viết Lâm	20.04.2001	Nam	Tày	Tuyên Quang
3	GCN23425.HQ-088	Bùi Thị Thuỳ Linh	24.10.2001	Nữ	KINH	Thái Bình
4	GCN23425.HQ-089	Phạm Yến Linh	20.11.2001	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
5	GCN23425.HQ-090	Lê Thị Hoài Linh	20.03.2002	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
6	GCN23425.HQ-091	Trần Thuý Linh	15.02.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN23425.HQ-092	Trần Thị Thảo Ly	24.02.2001	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
8	GCN23425.HQ-093	La Thanh Mai	31.03.2002	Nữ	Tày	Lạng Sơn
9	GCN23425.HQ-094	Ngô Đức Mạnh	19.06.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
10	GCN23425.HQ-095	Dương Quang Minh	16.06.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN23425.HQ-096	Hà Thuỳ Minh	06.05.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN23425.HQ-097	Trần Thị Trà My	24.11.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN23425.HQ-098	Dương Thị Nụ	20.10.2001	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
14	GCN23425.HQ-099	Nguyễn Kim Ngân	24.01.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN23425.HQ-100	Trần Thị Kim Ngân	11.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN23425.HQ-101	Vũ Kim Ngân	17.12.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN23425.HQ-102	Nguyễn Thị Nghiệp	04.05.2001	Nữ	kinh	Thái Nguyên
18	GCN23425.HQ-103	Nguyễn Thị Nhân	22.05.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	GCN23425.HQ-104	Trần Thị Thanh Nhân	13.09.2001	Nữ	San chí	Thái Nguyên
20	GCN23425.HQ-105	Lâm Thị Hồng Nhung	20.10.2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
21	GCN23425.HQ-106	Diệp Thị Như	01.12.2002	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
22	GCN23425.HQ-107	Đỗ Thị Oanh	04.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN23425.HQ-108	Đỗ Thị Phượng	17.07.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	GCN23425.HQ-109	Nguyễn Thị Phương	01.11.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN23425.HQ-110	Hoàng Thị Quỳnh	29.03.2000	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
26	GCN23425.HQ-111	Nguyễn Thị Quỳnh	24.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN23425.HQ-112	Phan Thị Diễm Quỳnh	01.04.2002	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
28	GCN23425.HQ-113	Nguyễn Thị Tâm	17.12.2002	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
29	GCN23425.HQ-114	Phạm Thị Thanh Tâm	13.06.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN23425.HQ-115	Đào Mạnh Tiến	28.08.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN23425.HQ-116	Đặng Thị Ánh Tuyết	14.06.2001	Nữ	Kinh	Thái Bình

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: SÁNG - BẬC 4

PHÒNG THI: 05

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	GCN23425.HQ-117	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03.02.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN23425.HQ-118	Hoàng Thiên Thảo	14.07.2002	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
3	GCN23425.HQ-119	Lê Thị Thảo	25.10.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN23425.HQ-120	Hoàng Thị Thoa	16.01.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN23425.HQ-121	Nguyễn Thị Thu	28.02.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
6	GCN23425.HQ-122	Nguyễn Thị Thu	13.07.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
7	GCN23425.HQ-123	Trịnh Thị Minh Thu	20.12.2000	Nữ	Dao	Thái Nguyên
8	GCN23425.HQ-124	Nguyễn Thị Thúy	24.07.2002	Nữ	Kinh	Hà Nam
9	GCN23425.HQ-125	Nguyễn Thị Thu Thúy	12.12.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN23425.HQ-126	Ngô Thị Lệ Thủy	09.02.1999	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
11	GCN23425.HQ-127	Nguyễn Thanh Thủy	20.10.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	GCN23425.HQ-128	Hoàng Thị Thư	04.07.2000	Nữ	Kinh	Bắc Giang
13	GCN23425.HQ-129	Lê Ngọc Anh Thư	16.09.2000	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
14	GCN23425.HQ-130	La Hoài Thương	23.08.2001	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
15	GCN23425.HQ-131	Hạc Thu Trà	16.09.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
16	GCN23425.HQ-132	Bàn Thị Minh Trang	10.07.2002	Nữ	Dao	Thái Nguyên
17	GCN23425.HQ-133	Nguyễn Thị Trang	24.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN23425.HQ-134	Nguyễn Thị Trang	26.07.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN23425.HQ-135	Nguyễn Thị Huyền Trang	25.01.2001	Nữ	kinh	Bắc Giang
20	GCN23425.HQ-136	Nguyễn Thuý Trang	07.09.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN23425.HQ-137	Trần Thu Trang	25.10.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN23425.HQ-138	Lương Bảo Trúc	11.11.2001	Nữ	Tày	Bắc Kạn
23	GCN23425.HQ-139	Dương Thị Thu Uyên	13.08.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN23425.HQ-140	Nguyễn Thị Uyên	03.03.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN23425.HQ-141	Phan Phương Uyên	02.05.2001	Nữ	Kinh	Phú Thọ
26	GCN23425.HQ-142	Nguyễn Thị Uyên	25.11.2001	Nữ	kinh	Thái Nguyên
27	GCN23425.HQ-143	Lê Đức Vương	21.06.1999	Nam	kinh	Hà Nam
28	GCN23425.HQ-144	Trần Lệ Xuân	23.07.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN23425.HQ-145	Hoàng Bình Yên	29.05.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
30	GCN23425.HQ-146	Nguyễn Thị Yên	25.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN23425.HQ-147	Hoàng Thị Hải Yến	10.05.2001	Nữ	Tày	Hung Yên

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.